

Số: 5426 /QĐ - UBND

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v: điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Phú Xuyên

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 của HĐND Thành phố thông qua danh mục các dự án thu hồi đất năm 2016; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2016 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Phú Xuyên;

Căn cứ Văn bản số 333/HĐND-KTNS ngày 30 /8/2016 của HĐND Thành phố về việc thống nhất điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2016; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6974/TTr-STNMT-QHKHSDĐ ngày 20/7/2016 và Báo cáo số 8572/BC-STNMT ngày 05/9/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. 1. Đưa ra khỏi Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Phú Xuyên là 6 dự án; diện tích 21,96 ha (phụ lục 1 kèm theo).

2. Bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Phú Xuyên là: 01 dự án; diện tích là: 0,2 ha (phụ lục 03 kèm theo).

3. Điều chỉnh diện tích các loại đất phân bổ trong năm 2016, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Mã	Tổng diện tích (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)
	Tổng diện tích tự nhiên		17.143,06
1	Đất nông nghiệp	NNP	10.904,53
1.1	Đất trồng lúa	LUA	7.993,27
	<i>Tr. đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>7.778,21</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	724,46

STT	Chỉ tiêu	Mã	Tổng diện tích (ha)
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	246,45
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	0,00
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	0,00
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	0,00
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	1.217,55
1.8	Đất làm muối	LMU	0,00
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	722,80
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	6.174,87
2.1	Đất quốc phòng	CQP	11,24
2.2	Đất an ninh	CAN	8,25
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	99,62
2.4	Đất khu chế xuất	SKT	0,00
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN	6,11
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	0,52
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	103,21
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	0,03
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	2.924,79
2.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	0,78
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	0,00
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	7,23
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	1.362,23
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	83,44
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	19,17
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức SN	DTS	108,96
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	0,00
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	30,58
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	165,22
2.20	Đất sản xuất VLXD, làm đồ gốm	SKX	16,98
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	12,71
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	5,60
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	42,66
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	950,31
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	184,30
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	30,93

STT	Chỉ tiêu	Mã	Tổng diện
3	Đất chưa sử dụng	CSD	63,66
4	Đất khu công nghệ cao*	KCN	0
5	Đất khu kinh tế*	KKT	0
6	Đất đô thị*	KDT	807,51

4. Các nội dung khác ghi tại Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 của UBND Thành phố vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- UB MTTQ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPUB: PCVP Phạm Chí Công, P.ĐT;
- Lưu VT. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

Phụ lục 01: Các dự án đưa ra khỏi danh mục kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Phú Xuyên
(Kèm theo Quyết định số: 5126 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2016 của UBND Thành phố Hà Nội)

TT	Danh mục công trình, dự án	Mục đích sử dụng đất (mã loại đất)	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý	Dự án có trong Nghị quyết số 13/NQ-HĐND
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Địa danh huyện	Địa danh xã		
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(8)	
1	Trạm bơm tưới Thủy Phú II	DTL	Công ty thủy lợi sông Nhuệ	2.18	2.18	2.18	Phú Xuyên	Thủy Phú	QĐ số 3192/QĐ-UBND ngày 29/06/2010 của UBND TP Hà Nội	x
2	Trạm y tế xã Văn Nhân	DYT	UBND huyện Phú Xuyên	0.24	0.04	0.24	Phú Xuyên	Văn Nhân	QĐ số 732/QĐ-UBND ngày 11/03/2014 của UBND huyện Phú Xuyên	x
3	Cơ sở giết mổ và chế biến gia súc tập trung Quang Lãng, Tri Thủy	SKC	Công ty TNHH nhà nước 1 thành viên đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội	2.97	1.83	2.97	Phú Xuyên	Quang Lãng, Tri Thủy	Quyết định số 4355/QĐ-UBND ngày 06/09/2010 của UBND TP Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở giết mổ và chế biến gia súc tập trung Quang Lãng, Tri Thủy tại xã Quang Lãng, Tri Thủy, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội, Văn bản Thỏa thuận về việc phối hợp thực hiện dự án cơ sở giết mổ và chế biến gia súc tập trung Quang Lãng, Tri Thủy của Công ty TNHH một thành viên đầu tư và phát triển nông thôn Hà Nội, Quyết định số 4415/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 của UBND huyện Phú Xuyên về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong và ngoài hàng rào dự án xây dựng cơ sở giết mổ và chế biến gia súc tập trung tại xã Quang Lãng, Tri Thủy	x

TT	Danh mục công trình, dự án	Mục đích sử dụng đất (mã loại đất)	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý	Dự án có trong Nghị quyết số 13/NQ-HĐND
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Địa danh huyện	Địa danh xã		
4	Dự án tượng đài chiến thắng Cầu Giẽ		Sở Văn Hóa thông tin, UBND huyện Phú Xuyên	4.00		4.00	Phú Xuyên	Phú Yên	Văn bản số 6820/UBND-KH&ĐT ngày 28/9/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo quy định của Luật đầu tư công, tờ trình số 449/TTr-VH&TT ngày 22/10/2015 của Sở Văn hóa và thể thao về việc thẩm định, trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án " Xây dựng tượng đài chiến thắng Cầu Giẽ, huyện Phú Xuyên, văn bản số 4139/KH&ĐT-VX ngày 03/11/2015 của Sở Kế hoạch và đầu tư về chủ trương đầu tư dự án xây dựng tượng đài chiến thắng Cầu Giẽ, huyện Phú Xuyên.	
5	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn bằng công nghệ đốt	DRA	UBND huyện Phú Xuyên	7.57	5.57	7.57	Phú Xuyên	Xã Châu Can	Văn bản số 4689/UBND-KH&ĐT ngày 01/7/2013 của UBND TP Hà Nội về việc đầu tư dự án xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn bằng công nghệ đốt tại thôn Lễ Thượng, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	x
6	Cụm TTCN xã Đại Thắng	SKN	UBND huyện Phú Xuyên	5	5	5	Phú Xuyên	Đại Thắng	Quyết định số 4726 ngày 21/9/2015 của UBND thành phố Hà Nội	x
Tổng				21.96	14.62	21.96				

Phụ lục 03: Dự án bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Phú Xuyên
(Kèm theo Quyết định số: 5126 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2016 của UBND Thành phố Hà Nội)

TT	Danh mục công trình, dự án	Mục đích sử dụng đất (mã loại đất)	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý	Dự án có trong Nghị quyết số 13/NQ-HĐND
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Địa danh huyện	Địa danh xã		
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(8)	
1	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đầu tư nâng cấp tuyến đường Pháp Vân – Cầu Giẽ, đoạn qua địa bàn huyện Phú Xuyên.	ONT	UBND huyện Phú Xuyên	0.2	0.2	0.2	Phú Xuyên	Phú Tiến	Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 của UBND huyện Phú Xuyên về việc cho phép chuẩn bị đầu tư Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đầu tư nâng cấp tuyến đường Pháp Vân – Cầu Giẽ, đoạn qua địa bàn huyện Phú Xuyên,	
Tổng				0.2	0.2	0.2				

